

**Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma**

**Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA**

**Bài học ngày 15.12.2021**

---

## **Khi Tín Ngưỡng Thành Tà Mị** **Kinh Tế Đàn (Yaññasuttam)**

**CHƯƠNG III. TƯƠNG ƯNG KOSALA, PHẨM THỨ NHẤT (S.i, 75)**

*Kinh bốn sanh số 314 và Tích Chuyện Kinh Pháp Cú II, 1-12 kể là duyên sự bài kinh này với nhiều chi tiết. Bấy giờ vua Pasenadi với sự ham muốn bất chính định giết một thường dân nhưng bất thành. Liên tiếp theo đó nhà vua nằm mộng thấy và nghe những âm thanh kỳ lạ khiến tâm thần hoảng hốt. Vua đem giấc mộng thuật lại cho những giáo sĩ bà la môn trong triều. Những bà la môn khuyên nên tổ chức đàn tràng chẩn tế theo cách đại tế đàn. Với cách tế tự đặc biệt này nhiều sinh vật bị giết để hiến cúng. Trong thời gian chuẩn bị tế tự có rất nhiều sự ta thán từ dân chúng bị bắt làm tạp dịch. Sau này nhờ nghe lời khuyên của hoàng hậu Mallikā nhà vua tìm đến thỉnh ý Đức Phật và không tổ chức tế đàn nữa.*

*Đức Phật không phủ nhận giá trị của tế tự miễn là trong đó không có sát sanh và là sự cúng tế mang tánh cách truyền thống gia đình. Tế tự là nét văn hoá đẹp mà còn mang giá trị tinh thần. Nhưng phải biết suy xét để tránh những tính ngưỡng dân gian mang với những cỗ hủ sát sanh hại vật.*



**Kinh Văn**

**Sāvattthinidānaṃ.**

Tại Sāvattthī.

**Tena kho pana samayena rañño pasenadissa kosalassa mahāyañño paccupaṭṭhito hoti, pañca ca usabhasatāni pañca ca vacchatarasatāni pañca ca vacchatarisatāni pañca ca ajasatāni pañca ca urabbhasatāni thūṇūpanītāni honti yaññatthāya.**

Lúc bấy giờ, vua Pasenadi nước Kosala tổ chức một đại tế đàn. Năm trăm con bò đực, năm trăm con bò con đực, năm trăm con bò con cái, năm trăm con dê, và năm trăm con cừu (urabbha) được dắt đến trụ tế lễ để làm lễ tế đàn.

**Yepissa te honti dāsāti vā pessāti vā kammakarāti vā, tepi daṇḍatajjitā bhayatajjitā assumukhā rudamānā parikammāni karonti.**

Và có những người nô tỳ, hay những người phục dịch, hay những người lao động, bị hình phạt thúc đẩy, bị sợ hãi thúc đẩy, với nước mắt đầy mặt, than khóc và làm các công việc chuẩn bị cho lễ tế đàn.

**Atha kho sambahulā bhikkhū pubbaṇhasamayam nivāsetvā pattacīvaramādāya sāvattim piṇḍāya pavisimsu. Sāvattiyam piṇḍāya caritvā pacchābhattam piṇḍapātaṭṭikkantā yena bhagavā tenupasaṅkamimsu; upasaṅkamitvā bhagavantam abhivādetvā ekamantam nisīdimsu. Ekamantam nisinno kho te bhikkhū bhagavantam etadavocum –**

Rồi rất nhiều Tỷ-kheo, vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào Sāvatti để khát thực; khát thực xong, sau bữa ăn, trên con đường đi khát thực trở về, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

**“idha, bhante, rañño pasenadissa kosalassa mahāyañño paccupaṭṭhito hoti, pañca ca usabhasatāni pañca ca vaccharasatāni pañca ca vaccharisatāni pañca ca ajasatāni pañca ca urabbhasatāni thūṇūpanītāni honti yaññatthāya. Yepissa te honti dāsāti vā pessāti vā kammakarāti vā, tepi daṇḍatajjitā bhayatajjitā assumukhā rudamānā parikammāni karonti”ti.**

-- Ở đây, bạch Thế Tôn, vua Pasenadi nước Kosala tổ chức một đại lễ tế đàn. Năm trăm con bò đực, năm trăm con bò con đực, năm trăm con bò con cái, năm trăm con dê, năm trăm con cừu được dắt đến trụ tế lễ để làm lễ tế đàn. Và có những người nô tỳ, hay những người phục dịch, hay những người lao công, bị hình phạt thúc đẩy, bị sợ hãi thúc đẩy, với nước mắt đầy mặt và than khóc, làm các công việc chuẩn bị cho lễ tế đàn.

**Atha kho bhagavā etamattham viditvā tāyam velāyam imā gāthāyo abhāsi –**  
Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu rõ ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên bài kệ:

**“Assamedham purisamedham, sammāpāsam vājapeyyam niraggaḷham;  
Mahāyaññā mahārambhā [vājapeyyum; niraggaḷam mahārambhā (ka.)], na te honti mahapphalā.**

Lễ cúng ngựa, cúng người,

Quăng cọc, rượu chiến thắng,  
Không chót cửa, đại lễ,  
Chúng không phải quả lớn.

Bản hiệu đính

*Lễ hiến cúng thần linh,  
Giết ngựa, giết mạng người,  
Lễ Sammāpāsaṃ,  
Lễ Vājapeyyaṃ,  
Lễ Niraggahaṃ,  
Với bao sự giết hại,  
Không lại quả lành.*

**“Ajelakā ca gāvo ca, vividhā yattha haññare;  
Na taṃ sammaggatā yaññaṃ, upayanti mahesino.**

Chỗ nào có giết hại,  
Dê, cừu và trâu bò,  
Lễ tế đàn như vậy,  
Bậc Đại Thánh không đi.

Bản hiệu đính

*Bậc thánh với chánh hạnh,  
Không tham dự tế đàn,  
Với bao sự giết chóc,  
Dê, cừu và trâu bò.*

**“Ye ca yaññā nirārambhā, yajanti anukulaṃ sadā;  
Ajelakā ca gāvo ca, vividhā nettha haññare;  
Etaṃ sammaggatā yaññaṃ, upayanti mahesino.**

Tế đàn không rộn ràng,  
Cúng dường được thường hằng,  
Không có sự giết hại,  
Dê, cừu và trâu bò,  
Lễ tế đàn như vậy,  
Bậc Đại Thánh sẽ đi.

Bản hiệu đính

*Tể tự không sát hại,  
Những dê, cừu, trâu bò,  
Và những sinh vật khác,  
Lễ truyền thống gia tộc,  
Với tể tự như vậy,  
Bậc thánh luôn tham dự.*

**“Etaṃ yajetha medhāvī, eso yañño mahapphalo;  
Etañhi yajamānassa, seyyo hoti na pāpiyo;  
Yañño ca vipulo hoti, pasīdanti ca devatā”**ti.

Bậc trí tể như vậy,  
Tể đàn vậy, quả lớn.  
Ai tể lễ như vậy,  
Chỉ tốt hơn, không xấu,  
Là tể đàn vĩ đại,  
Được chư Thiên hoan hỷ.

Bản hiệu đính

*Bậc trí luôn tể tự,  
Mang lại kết quả lớn,  
Ai cúng tể như vậy,  
Chỉ tốt chứ không xấu,  
Là phước sự lớn lao,  
Chư thiên cũng hoan hỷ.*



**Thích Văn**

**“Assamedhaṃ purisamedhaṃ**  
= hiến tể bằng ngựa, bằng người  
**sammāpāsaṃ vājapeyyaṃ niraggaḷhaṃ**  
= tể đàn sammāpāsaṃ, tể đàn vājapeyyaṃ, tể đàn niraggaḷhaṃ  
**Mahāyaññā mahārambhā**  
= đại tể đàn mahārambhā

**na te honti mahapphalā**  
= không có quả lớn

**“Ajelakā ca gāvo ca**  
= bậc thánh với chánh hạnh

**vividhā yattha haññare aa taṃ sammaggatā yaññaṃ upayanti mahesino**  
= không tham dự sự cúng tế mà ở đó dê, cừu, trâu bò và các sinh vật bị sát hại.

**“Ye ca yañña nirārambhā**  
=Tế đàn nào không có sát hại

**yajanti anukulaṃ sadā**  
= được luôn duy trì bởi truyền thống gia đình

**Ajelakā ca gāvo ca vividhā nettha haññare**  
= tế tự không có sự sát hại dê, cừu, trâu bò và các sinh vật khác

**Etam sammaggatā yaññaṃ upayanti mahesino**  
= Bậc thánh với chánh hạnh tham dự tế đàn đó

**“Etam yajetha medhāvī = Bậc trí cúng tế như vậy**

**eso yañño mahapphalo = tế tự mang lại quả lớn**

**Etañhi yajamānassa = sự cúng tế như vậy**

**seyyo hoti na pāpiyo = chỉ có tốt chứ không xấu**

**Yañño ca vipulo hoti = là tế tự vĩ đại**

**pasīdanti ca devatā”ti = được chư thiên hoan hỷ**



### **Thích nghĩa**

*Theo sơ giải thì các tế đàn sammāpāsaṃ, tế đàn vājapeyyaṃ, tế đàn niraggaḷhaṃ, đại tế đàn mahārambhā bắt nguồn từ sự sai lạc của các bà la môn thuở xưa khi giải thích về tứ nhiếp pháp (bố thí, ái ngữ, lợi hành, bình đẳng)*

**Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu  
Hiệu đính và biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng  
-ooOoo-**

## 9. Yaññasuttam [Mūla]

120. Sāvattḥinidānaṃ. Tena kho pana samayena rañño pasenadissa kosalassa mahāyañño paccupaṭṭhito hoti, pañca ca usabhasatāni pañca ca vacchatarasatāni pañca ca vacchatarisatāni pañca ca ajasatāni pañca ca urabbhasatāni thūṇūpanītāni honti yaññatthāya. Yepissa te honti dāsāti vā pessāti vā kammakarāti vā, tepi daṇḍatajjitā bhayatajjitā assumukhā rudamānā parikammāni karonti.

Atha kho sambahulā bhikkhū pubbaṇhasamayam nivāsetvā pattacīvaramādāya sāvattḥim piṇḍāya pavisimsu. Sāvattḥiyam piṇḍāya caritvā pacchābhattam piṇḍapātapaṭikkantā yena bhagavā tenupasaṅkamimsu; upasaṅkamtivā bhagavantam abhivādetvā ekamantam nisīdimsu. Ekamantam nisinnō kho te bhikkhū bhagavantam etadavocum – ‘‘idha, bhante, rañño pasenadissa kosalassa mahāyañño paccupaṭṭhito hoti, pañca ca usabhasatāni pañca ca vacchatarasatāni pañca ca vacchatarisatāni pañca ca ajasatāni pañca ca urabbhasatāni thūṇūpanītāni honti yaññatthāya. Yepissa te honti dāsāti vā pessāti vā kammakarāti vā, tepi daṇḍatajjitā bhayatajjitā assumukhā rudamānā parikammāni karonti’’ti.

Atha kho bhagavā etamattham veditvā tāyam velāyam imā gāthāyo abhāsi –

‘‘Assamedham purisamedham, sammāpāsam vājapeyyam niraggaḷham;  
Mahāyaññā mahārambhā [vājapeyyum; niraggaḷam mahārambhā (ka.)], na te honti mahapphalā.

‘‘Ajeḷakā ca gāvo ca, vividhā yattha haññare;  
Na tam sammagatā yaññaṃ, upayanti mahesino.

‘‘Ye ca yaññā nirārambhā, yajanti anukulam sadā;  
Ajeḷakā ca gāvo ca, vividhā nettha haññare;  
Etaṃ sammagatā yaññaṃ, upayanti mahesino.

‘‘Etaṃ yajetha medhāvī, eso yañño mahapphalo;  
Etañhi yajamānassa, seyyo hoti na pāpiyo;  
Yañño ca vipulo hoti, pasīdanti ca devatā’’ti.

## 9. Yaññasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

120. Navame thūṇūpanītānīti thūṇam upanītāni, thūṇāya baddhāni honti. Parikammāni karontīti ettāvata tehi bhikkhūhi rañño āradhayañño tathāgatassa

ārocito. Kasmā pana raññā ayaṃ yañño āraddho? Dussupinapaṭighātāya. Ekadivasam kira rājā sabbālaṅkārapaṭimaṇḍito hatthikkhandhavaragato nagaram anusañcaranto vātapānaṃ vivarivā olokayamānaṃ ekaṃ itthiṃ disvā tassā paṭibaddhacitto tatova paṭinivattitvā antepuraṃ pavisitvā ekassa purisassa tamatthaṃ ārocetvā “gaccha tassā sassāmikabhāvaṃ vā assāmikabhāvaṃ vā jānāhī”ti pesesi. So gantvā pucchi. Sā “eso me sāmiko āpaṇe nisinno”ti dassesi. Rājapuriso rañño tamatthaṃ ācikkhi. Rājā taṃ purisaṃ pakkosāpetvā “maṃ upaṭṭhahā”ti āha. “Nāhaṃ, deva, upaṭṭhahitum jānāmī”ti ca vutte “upaṭṭhānaṃ nāma na ācariyassa santike uggahetabba”nti balakkārena āvudhaphalakaṃ gāhāpetvā upaṭṭhākaṃ akāsi. Upaṭṭhahitvā gehaṃ gatamattameva ca naṃ puna pakkosāpetvā “upaṭṭhākena nāma rañño vacanaṃ kattabbaṃ, gaccha ito yojanamatte amhākaṃ sīsadhovanapokkharāṇī atthi, tato aruṇamattikaṅca lohituppalamālaṅca gaṇhitvā ehi. Sace ajeva nāgacchasi, rājadaṇḍaṃ karissāmī”ti vatvā pesesi. So rājabhayena nikkhamitvā gato.

Rājāpi tasmim gate dovārikaṃ pakkosāpetvā, “ajja sāyanheyeva dvāraṃ pidahitvā ‘ahaṃ rājadūto’ti vā ‘uparājadūto’ti vā bhaṇantānampi mā vivarī”ti āha. So puriso mattikaṅca uppalāni ca gahetvā dvāre pihitamatte āgantvā bahuṃ vadantopi dvāraṃ alabhitvā parissayabhayena jetavanaṃ gato. Rājāpi rāgapariḷāhena abhibhūto kāle nisīdati, kāle tiṭṭhati, kāle nipajjati, sanniṭṭhānaṃ alabhanto yattha katthaci nisinnakova makkaṭaniddāya niddāyati.

Pubbe ca tasmimyeva nagare cattāro seṭṭhiputtā paradārikakammaṃ katvā nandopanandāya nāma lohakumbhiyā nibbattiṃsu. Te pheṇuddehakaṃ paccamānā tiṃsavassasahassāni heṭṭhā gacchantā kumbhiyā talaṃ pāpuṇanti, tiṃsavassasahassāni upari gacchantā matthakaṃ pāpuṇanti. Te taṃ divasaṃ ālokaṃ oloketvā attano dukkaṭabhayena ekekaṃ gāthaṃ vattukāmā vattum asakkontā ekekaṃ akkhameva āhaṃsu. Eko sa-kāraṃ, eko so-kāraṃ, eko na-kāraṃ, eko du-kāraṃ āha. Rājā tesam nerayikasattānaṃ saddaṃ sutakālato paṭṭhāya sukhaṃ avindamānova taṃrattāvasesaṃ vītināmesi.

Aruṇe utṭhite purohito āgantvā taṃ sukhaseyyaṃ pucchi. So “kuto me, ācariya, sukha”nti? Vatvā, “supine evarūpe sadde assosi”nti ācikkhi. Brāhmaṇo – “imassa rañño iminā supinena vuḍḍhi vā hāni vā natthi, apica kho pana yaṃ imassa gehe atthi, taṃ samaṇassa gotamassa hoti, gotamasāvakaṅca hoti, brāhmaṇā kiñci na labhanti, brāhmaṇānaṃ bhikkhaṃ uppādessāmī”ti, “bhāriyo ayaṃ, mahārāja, supino tīsu jānīsu ekā paññāyati, rajjantarāyo vā bhavissati jīvitantarāyo vā, devo vā na vassissatī”ti āha. Kathaṃ sotthi bhaveyya ācariyāti? “Mantetvā nātum sakkā, mahārājāti. Gacchatha ācariyehi saddhiṃ mantetvā amhākaṃ sotthiṃ karoṭhā”ti.

So sivikasālāyaṃ brāhmaṇe sannipātetvā tamatthaṃ ārocetvā, “visuṃ visuṃ gantvā evaṃ vadathā”ti tayo vagge akāsi. Brāhmaṇā pavisitvā rājānaṃ sukhaseyyaṃ pucchimsu. Rājā purohitassa kathitaniyāmeneva kathetvā “kathaṃ sotthi bhaveyyā”ti pucchi. Mahābrāhmaṇā – “sabbapañcasataṃ yaññaṃ yajitvā etassa kammaṃ sotthi bhaveyya, evaṃ, mahārāja, ācariyā kathenti”ti āhaṃsu. Rājā tesam sutvā anabhinanditvā appaṭikkositvā tuṅhī ahosi. Atha dutiyavaggabrāhmaṇāpi āgantvā tattheva kathesuṃ. Tathā tatiyavaggabrāhmaṇāpi. Atha rājā “yaññaṃ karontū”ti ānāpesi. Tato paṭṭhāya brāhmaṇā usabhādayo pāṇe āharāpesuṃ. Nagare mahāsaddo udapādi. Taṃ pavattim nātvā mallikā rājānaṃ tathāgatassa santikaṃ pesesi. So gantvā bhagavantaṃ vanditvā ekamantaṃ nisīdi. Atha naṃ bhagavā – “handa kuto nu tvam, mahārāja, āgacchasi divādivassā”ti āha. Rājā – “ajja me, bhante, supinake cattāro saddā sutā, sohaṃ brāhmaṇe pucchim. Brāhmaṇā ‘bhāriyo, mahārāja, supino, sabbapañcasataṃ yaññaṃ yajitvā paṭikammaṃ karomāti āradhā”ti āha. Kinti te, mahārāja, saddā sutāti. So yathāsutaṃ ārocesi. Atha naṃ bhagavā āha – pubbe, mahārāja, imasmimyeva nagare cattāro setṭhiputtā paradārikā hutvā nandopanandāya lohakumbhiyā nibbattā satṭhivassasahassamatthake uggacchimsu.

Tattha eko –

“Satṭhivassasahassāni, paripuṇṇāni sabbaso;  
Niraye paccamānānaṃ, kadā anto bhavissati”ti. (pe. va. 802; jā. 1.4.54) –  
Imaṃ gāthaṃ vatthukāmo ahosi. Dutiyō –

“Sohaṃ nūna ito gantvā, yoniṃ laddhāna mānusiṃ;  
Vadaññū silasampanno, kāhāmi kusalaṃ bahu”nti. (pe. va. 805; jā. 1.4.56) –  
Imaṃ gāthaṃ vatthukāmo ahosi. Tatiyō –

“Natthi anto kuto anto, na anto paṭidissati;  
Tadā hi pakataṃ pāpaṃ, mama tuyhañca mārisā”ti. (pe. va. 803; jā. 1.4.55) –  
Imaṃ gāthaṃ vatthukāmo ahosi. Catuttho –

“Dujjīvitamajīvimhā, ye sante na dadamhase;  
Vijjamānesu bhogesu, dīpaṃ nākamha attano”ti. (pe. va. 804; jā. 1.4.53) –

Imaṃ. Te imā gāthā vattuṃ asakkontā ekekaṃ akkharaṃ vatvā tattheva nimuggā. Iti, mahārāja, te nerayikasattā yathākammaṃ viraviṃsu. Tassa saddassa sutapaccayā tuyhaṃ hāni vā vuḍḍhi vā natthi. Ettakānaṃ pana pasūnaṃ ghātanakammaṃ nāma bhāriyanti nirayabhayena tajjetvā dhammakathaṃ kathesi. Rājā dasabale pasīditvā, “muñcāmi, nesam jīvitam dadāmi, haritāni ceva tiṇāni



khādantu, sītalāni ca pānīyāni pivantu, sīto ca nesam vāto upavāyatū”ti vatvā, “gacchatha hārethā”ti manusse āṇāpesi. Te gantvā brāhmaṇe palāpetvā tam paṇasaṅgham bandhanato mocetvā nagare dhammabherim carāpesum.

Atha rājā dasabalassa santike nisinno āha – “bhante, ekaratti nāma tiyāmā hoti, mayham pana ajja dve rattiyo ekato ghaṭitā viya ahesu”nti. Sopi puriso tattheva nisinno āha – “bhante, yojanam nāma catugāvutam hoti, mayham pana ajja dve yojanāni ekato katāni viya ahesu”nti. Atha bhagavā – “jāgarassa tāva rattiya dīghabhāvo pākaṭo, santassa yojanassa dīghabhāvo pākaṭo, vaṭṭapatitassa pana bālaputhujjanassa anamataggasamsāravaṭṭam ekantadīghamevā”ti rājānañca tañca purisam nerayikasatte ca ārabha dhammapade imam gātham abhāsi –

“Dīghā jāgarato ratti, dīgham santassa yojanam;  
Dīgho bālānam samsāro, saddhammam avijānata”nti. (dha. pa. 60);

Gāthāpariyosāne so itthisāmiko puriso sotāpattiphale patiṭṭhahi. **Etamattham viditvā**ti etaṃ kāraṇam jānitvā.

**Assamedhantiādīsu** – porānarājakāle kira sassamedham purisamedham sammāpāsam vācāpeyyanti cattāri saṅghavatthūni ahesum, yehi rājāno lokam saṅgaṇhimsu. Tattha nipphanassato dasamabhāggaggaṇam **sassamedham** nāma, sassasampādane medhāvitāti attho. Mahāyodhānam chamāsikam bhattachāvetanānuppadānam **purisamedham** nāma, purisasaṅgaṇhane medhāvitāti attho. Daliddamanussānam hatthato lekham gahetvā tīni vassāni vināva vadḍhiyā saḥassadvisahassamattadhanānuppadānam **sammāpāsam** nāma. Tañhi sammā manusse pāseti, hadaye bandhitvā viya ṭhapeti, tasmā sammāpāsanti vuccati. “Tāta mātulā”tiādīnā nayena saṅhavācābhaṇanam vācāpeyyam nāma, piyavācāti attho. Evaṃ catūhi saṅghavatthūhi saṅgahitam raṭṭham iddhañceva hoti phītañca pahūtaannapānam khemaṃ nirabbudam. Manussā mudā modamānā ure putte naccatā apārutagharadvārā viharanti. Idam gharadvāresu aggaḷānam abhāvato **niraggaḷanti** vuccati. Ayam porāṇikā pavēṇī.

Aparabhāge pana okkākarājakāle brāhmaṇā imāni cattāri saṅghavatthūni imañca raṭṭhasampattim parivattetvā uddhammūlakam katvā assamedham purisamedhanti ādike pañca yañṇe nāma akaṃsu. Tesu assamettha medhanti vadhantīti **assamedho**. Dvīhi pariyañṇehi yajitabbassa ekavīsatiyūpassa ekasmiṃ majjhimadivaseyeva sattanavutipaṇcapasusataghātabhiṃsanassa ṭhapetvā bhūmiñca purise ca avasesasabbavibhavadakkhiṇassa yañṇassetam adhivacanam. Purisamettha medhantīti **purisamedho**. Catūhi pariyañṇehi yajitabbassa saddhim bhūmiyā assamedhe vuttavibhavadakkhiṇassa yañṇassetam adhivacanam. Sammamettha

pāsentīti **sammāpāso**. Divase divase sammaṃ khipitvā tassa patitokāse vedim katvā saṃhārimehi yūpādīhi sarassatinadiyā nimuggokāsato pabhuti paṭilomaṃ gacchantena yajitabbassa satrayāgassetam adhivacanaṃ. Vājamettha pivantīti **vājapeyyo**. Ekena pariyaññena sattarasahi pasūhi yajitabbassa beluvayūpassa sattarasakadakkhiṇassa yaññassetam adhivacanaṃ. Natthi ettha aggaḷāti **niraggaḷo**. Navahi pariyaññehi yajitabbassa saddhiṃ bhūmiyā ca purisehi ca assamedhe vuttavibhavadakkhiṇassa sabbamedhapariyāyanāmassa assamedhavikappassevetam adhivacanaṃ. **Mahārambhāti** mahākiccā mahākaraṇīyā. **Sammaggatāti** sammā paṭipannā buddhādayo. **Nirārambhāti** appatthā appakiccā. **Yajanti anukulanti** anukulesu yajanti, yaṃ niccabhattādi pubbapurisehi paṭṭhapitaṃ, taṃ aparāparaṃ anupacchinnattā manussā dadantīti attho. Navamaṃ.